TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ MỚI** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 22-5-2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ MỚI, TỈNH AN GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa*: Bà Ngô Thị Lắm.

- *Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Võ Thanh Nhàn;

2. Ông Nguyễn Văn Hồng.

***Thư ký phiên tòa*:** Ông Huỳnh Trọng Khiêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thị Kiều Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 225/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2025 về việc "tranh chấp hôn nhân và gia đình ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 254/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 238/2025/QĐST-HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Đinh Mỹ H, sinh năm 1986; địa chỉ: số A đường H, khóm Thị 1, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; có mặt.

Bị đơn: Ông Huỳnh Hớn Đ, sinh năm 1987; địa chỉ: số B T, khóm T, thị trấn C, huyện C, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cấp trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Đinh Mỹ H trình bày:

Bà H và ông Đ do quen biết, tự tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn C. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh được 02 con chung tên Huỳnh Căn C, sinh ngày 27/5/2013 và Huỳnh Thiệu C1, sinh ngày 22/01/2016.

Hiện tại, cháu Căn C đang sống cùng với ông Đ, cháu Thiệu C1 đang sống cùng với bà H.

Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do ông Đ không quan tâm đến vợ con, thường xuyên đi nhậu cùng bạn bè, vợ chồng thường xuyên cự cãi nhau, ông Đ có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài, bà H có khuyên nhiều lần như không thay đổi. Mâu thuẫn vợ chồng địa phương không biết. Vợ chồng không còn sống chung với nhau khoảng tháng 02/2025, không tới lui thăm nhau.

Nhận thấy tình cảm không còn nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Đ; yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thiệu C1 và đồng ý để ông Đ được nuôi dưỡng cháu Căn C; các bên không phải cấp dưỡng nuôi con. Rút lại yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng, mỗi cháu 3.000.000 đồng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân; không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết về tài sản chung và nợ chung.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là Tờ tự khai của bà Đinh Mỹ H; Giấy khai sinh Huỳnh Căn C, Huỳnh Thiệu C1 (bản sao); Giấy chứng nhận kết hôn (bản chính).

- Bị đơn ông Huỳnh Hớn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn bà Đinh Mỹ H giữ nguyên ý kiến trình bày như trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 70, 71, 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình và các Điều 217 và Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, đề xuất: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đinh Mỹ H đối với ông Huỳnh Hớn Đ; bà H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thiệu C1, ông Đ được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Căn C, các bên không phải cấp dưỡng nuôi dạy con chung. Đình chỉ yêu

cầu khởi kiện của bà H đối với yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi dạy hai con chung mỗi tháng mỗi cháu 3.000.000 đồng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Bà Đinh Mỹ H khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Huỳnh Hớn Đ, ông Đ cư trú trên địa bàn huyện C. Xét, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Huỳnh Hớn Đ đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Đ theo quy định khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Đinh Mỹ H khai, bà H và ông Đ do quen biết, tìm hiểu nhau và kết hôn với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật tại Ủy ban nhân dân thị trấn C, huyện C nên quan hệ hôn nhân giữa bà H và ông Đ là hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

Bà H xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, chồng không quan tâm đến vợ con, có mối quan hệ với người phụ nữ bên ngoài và không còn sống chung với nhau từ tháng 02/2025 cho đến nay.

Bên cạnh đó, tại biên bản xác minh ngày 17/4/2025 do Cán bộ Tòa án lập thể hiện ông Đ và bà Huỳnh H1 không còn sống chung, do ông có mối quan hệ tình cảm khác bên ngoài dẫn đến mâu thuẫn.

Xét thấy, xuất phát từ mâu thuẫn trong thời gian chung sống, bà H và ông Đ bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên xảy ra cãi vã nhau, ông Đ có mối quan hệ với người phụ nữ khác bên ngoài và không còn sống chung từ tháng 02/2025 đến nay. Bên cạnh đó, Tòa án đã tống đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án cho ông Đ nhưng ông Đ không có ý kiến phản đối yêu cầu ly hôn của bà H. Cho nên, có căn cứ xác định mâu thuẫn giữa bà H và ông Đ là trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H đối với ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2] Về con chung: Bà H xác định, trong thời gian chung sống, vợ chồng có sinh 02 con chung tên Huỳnh Căn C, sinh ngày 27/5/2013 và Huỳnh Thiệu

C1, sinh ngày 22/01/2016. Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu Thiệu C1, đồng ý để ông Đ được tiếp tục chăm sóc nuôi dưỡng cháu Căn C.

Xét thấy, cháu Căn C đang được ông Đ chăm sóc, nuôi dưỡng, cháu T Cơ đang được bà H chăm sóc, nuôi dưỡng, cả hai cháu đều phát triển tốt về thể chất và tinh thần, được tạo điều kiện được học hành. Mặt khác, cháu Căn C có nguyện vọng ở cùng với ông Đ, cháu Thiệu C1 có nguyện vọng ở cùng với bà H sau khi cha mẹ ly hôn. Do đó, để đảm bảo ổn định cuộc sống cho con chung, giúp con chung phát triển tốt về thể chất, tinh thần, Hội đồng xét xử giao cháu Căn C cho ông Đ và giao cháu Thiệu C1 cho bà H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp theo các Điều 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà H yêu cầu ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dạy con chung mỗi tháng, mỗi cháu 3.000.000 đồng đến khi con chung thành niên và có khả năng lao động nuôi sống bản thân. Tuy nhiên, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử, bà Huỳnh R lại yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Xét thấy, việc bà Huỳnh R lại yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này là phù hợp với Điều 217, 244 Bộ luật Tố tụng dân sự. Ông Đ không yêu cầu bà H cấp dưỡng nuôi dạy cháu Căn C nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Huỳnh K yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết nên không đề cập giải quyết.

[2.4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Huỳnh phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Ông Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; các Điều 144, 147, 217, 227, 228, 244 và 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Mỹ Huỳnh .

- Về hôn nhân: Bà Đinh Mỹ H được ly hôn với ông Huỳnh Hớn Đ.

- Về con chung: Ông Huỳnh Hớn Đ được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Căn C, sinh ngày 27/5/2013; bà Đinh Mỹ H được tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Huỳnh Thiệu C1, sinh ngày 22/01/2016. Ông Huỳnh Hớn Đ, bà Đinh Mỹ H không phải cấp dưỡng nuôi dạy các con chung.

Ông Huỳnh Hớn Đ, bà Đinh Mỹ H cùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở nhau trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Toà án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

2. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Mỹ H yêu cầu ông Huỳnh Hớn Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi dạy con chung mỗi cháu, mỗi tháng 3.000.000 (ba triệu) đồng cho đến khi con chung thành niên, có khả năng lao động nuôi sống bản thân.

3. Về án phí sơ thẩm:

Bà Đinh Mỹ H phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí *300.000 (ba trăm nghìn) đồng* đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0024235 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang cấp ngày 10 tháng 3 năm 2025; bà Đinh Mỹ H đã nộp đủ án phí.

Ông Huỳnh Hớn Đ không phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm.

4. Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án, bà Đinh Mỹ H có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng thời hạn kháng cáo của ông Huỳnh Hớn Đ là 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Chợ Mới (2);
- TAND tỉnh An Giang (1);
- Chi cục THADS huyện Chợ Mới (1);
- Các đương sự;
- UBND thị trấn Chợ Mới (1);
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Thị Lắm